

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
Số: 1597/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lệ Thủy, ngày 23 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức
Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;
Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/01/2018 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức Dân số - KHHGD năm 2018;
Căn cứ Công văn số 500/SNV-CCVC ngày 20/4/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kết quả xét tuyển đặc cách viên chức dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã năm 2018;
Xét Tờ trình số 23/TTr-HĐTD ngày 16/4/2018 của Hội đồng tuyển dụng về việc đề nghị thẩm định kết quả tuyển dụng viên chức DS-KHHGD năm 2018;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Dân số - KHHGD năm 2018 đối với 05 trường hợp ở chỉ tiêu tuyển dụng Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29, phụ trách công tác Dân số - KHHGD các xã, thị trấn (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm ký kết hợp đồng làm việc theo đúng vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đối với người trúng tuyển theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ; (b/c)
- CT, PCT UBND huyện PTLV;
- Đăng Website UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC DÂN SỐ - KHHGD NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số **1597/QĐ-UBND** ngày **23** tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Lệ Thủy)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Văn bằng, chứng chỉ đăng ký tuyển dụng					Đối tượng ưu tiên	Mã số đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm	Kết quả học tập (quy đổi theo thang điểm 100)			Điểm phỏng vấn	Tổng điểm tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Đơn vị bố trí công tác, vị trí việc làm	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngành/chuyên ngành	Tin học	Tiếng Anh	Khác				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm học tập và điểm tốt nghiệp (học theo tỉ lệ)					
1	01	Ngô Thị Huệ	11/7/1972	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	B	Bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức Dân số	Không	DSV01	Dân số viên hạng IV, phụ trách công tác DS-KHHGD cấp xã	68,6	77,5	51,5	249,1	Trúng tuyển	Viên chức TT DS-KHHGD huyện, phụ trách công tác DS-KHHGD xã An Thủy		
2	02	Lê Thị Hồng	23/02/1993	Nữ	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật môi trường	B	B	Bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức Dân số	Không	DSV02	Dân số viên hạng IV, phụ trách công tác DS-KHHGD cấp xã		76,7	90	333,4	Trúng tuyển	Viên chức TT DS-KHHGD huyện, phụ trách công tác DS-KHHGD xã Cam Thủy		
3	03	Đỗ Yến Ngọc	05/9/1993	Nữ	Đại học	Kế toán	B	C	Bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức Dân số	Không	DSV02	Dân số viên hạng IV, phụ trách công tác DS-KHHGD cấp xã		73,2	67,5	281,4	Trúng tuyển	Viên chức TT DS-KHHGD huyện, phụ trách công tác DS-KHHGD xã Liên Thủy		
4	04	Trần Thị Tào	24/11/1991	Nữ	Đại học	Công tác xã hội	B	B	Bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức Dân số	Không	DSV02	Dân số viên hạng IV, phụ trách công tác DS-KHHGD cấp xã		83,5	55	277	Trúng tuyển	Viên chức TT DS-KHHGD huyện, phụ trách công tác DS-KHHGD xã Thái Thủy		
5	05	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	16/9/1993	Nữ	Đại học	Kế toán	B	C	Bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHHGD đạt chuẩn viên chức Dân số	Không	DSV02	Dân số viên hạng IV, phụ trách công tác DS-KHHGD cấp xã		76,9	78,5	310,8	Trúng tuyển	Viên chức TT DS-KHHGD huyện, phụ trách công tác DS-KHHGD thị trấn Kiến Giang		

Danh sách này gồm có **05** người, trong đó:

- 01 thí sinh trúng tuyển ở hình thức xét tuyển đặc cách (MSDT: DSV01);
- 04 thí sinh trúng tuyển ở hình thức xét tuyển thông thường (MSDT: DSV02).